



CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Mã số thuế: 0101074336

Địa chỉ: Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu - Phường Bách Khoa - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: 02437550428

Email: codeco.mdc@gmail.com

Số tài khoản: 111000037499

NH TMCP Công Thương Việt Nam - CN Nam Thăng Long

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

(Bản thể hiện của hóa đơn điện tử)

Ngày 07 tháng 12 năm 2023

Mã của cơ quan thuế: 0057D5AE3DC2F54EBCB97F4A2C9AA5646D

Ký hiệu: 1C23TMD

Số: 60

Họ và tên người mua hàng:

Tên đơn vị: BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN MÊ LINH

Địa chỉ: Khu Trung tâm hành chính huyện Mê Linh - Xã Đại Thịnh - Huyện Mê Linh - TP Hà Nội.

Số tài khoản: 9552 Tại: Kho bạc nhà nước huyện Mê Linh.

Hình thức thanh toán: Chuyển khoản

Mã số thuế: 0104116305

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Tư vấn khảo sát địa chất, địa hình dự án "Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh" theo hợp đồng số 175/2023/HĐTV-CODECO, ký ngày 17/01/2023.	Gói	1	218.181.481	218.181.481
Cộng tiền hàng hóa, dịch vụ:					218.181.481
Thuế suất GTGT: 8%		Tiền thuế GTGT:		17.454.519	
Tổng tiền thanh toán:					235.636.000

Số tiền bằng chữ: Hai trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm ba mươi sáu nghìn đồng

Người mua hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Người bán hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid

CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

Ngày ký: 07/12/2023 10:35:54

Tra cứu hóa đơn tại website: <https://tracuuhoadon.mininvoice.vn/> Mã tra cứu: 97B6F3B8B4252D94

(Khởi tạo từ Phần mềm M-INVOICxoa số dự đk 2020E - Công ty TNHH Hóa đơn điện tử M-invoice - MST: 0106026495- SĐT : 0901 80 16 18)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2023

HỢP ĐỒNG TƯ VẤN

Số: 17/2023/HĐTV-CODECO

Gói thầu số 2: Tư vấn Khảo sát địa chất, địa hình

Dự án: Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh

Giữa

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HUYỆN MÊ LINH

Và

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ
XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT**

Hà Nội – 2023

PHẦN 1 - CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật số 62/2020/QH14 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/06/2020;

Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/06/2019;

Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định 37/2015/NĐ-CP ngày 22/04/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng và Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP;

Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 07/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng; Thông tư số 08/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng tư vấn xây dựng và các văn bản pháp luật khác có liên quan;

Quyết định 15/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công của Thành phố Hà Nội;

Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 28/10/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Mê Linh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của huyện Mê Linh. Kèm theo Phụ lục 15: Chủ trương đầu tư dự án “Trung tâm văn hóa – thể thao xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh;

Quyết định số .../QĐ-BQLDA ngày .../.../2022 về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế cơ sở, nhiệm vụ lập quy hoạch tổng mặt bằng chi tiết tỷ lệ 1/500, dự toán kinh phí chuẩn bị đầu tư và kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án: Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh;

Biên bản thương thảo hợp đồng ngày/...../2023 giữa Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện Mê Linh và Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất;

Quyết định số /QĐ-BQLDA ngày/...../2023 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mê Linh về việc phê duyệt chỉ định đơn vị thực hiện thực hiện Gói thầu số 2: Tư vấn Khảo sát địa chất, địa hình Dự án: Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh;

Căn cứ khả năng, nhu cầu và thỏa thuận của hai Bên.

PHẦN 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện Mê Linh, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

I. Chủ đầu tư (Bên A)

Tên đơn vị : Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mê Linh
Đại diện : Ông Đào Trọng Phú Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ : Khu Trung tâm hành chính huyện Mê Linh, xã Đại Thịnh, huyện Mê Linh, TP Hà Nội.
Tài khoản số : 9552 tại kho bạc Nhà nước huyện Mê Linh.
Điện thoại : 0243.9580888

Và một bên là

II. Nhà thầu (Bên B): Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất

Tên giao dịch : Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất
Đại diện : Ông Trần Đình Kiên Chức vụ: Giám đốc
Địa chỉ : Số 36, ngõ 30, phố Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Tài khoản số : 111000037499
Tại : Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam- CN Nam Thăng Long, Thành phố Hà Nội
Điện thoại : 0243.7550428
Mã số thuế : 0101074336

Các bên thống nhất thoả thuận như sau:

Điều 1. Các định nghĩa và diễn giải

Các từ và cụm từ trong Hợp đồng này được hiểu theo các định nghĩa và diễn giải sau đây:

- 1.1. Chủ đầu tư là Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng huyện Mê Linh.
- 1.2. Nhà thầu là Công ty TNHH Tư vấn, Triển khai công nghệ và Xây dựng Mỏ - Địa chất.
- 1.3. Dự án là Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh.
- 1.4. Gói thầu là Gói thầu số 2: Tư vấn Khảo sát địa chất, địa hình.
- 1.5. Đại diện chủ đầu tư là người được chủ đầu tư nêu ra trong Hợp đồng hoặc được ủy quyền và thay mặt cho chủ đầu tư Điều hành công việc
- 1.6. Đại diện nhà thầu là người được nhà thầu nêu ra trong Hợp đồng hoặc được nhà thầu chỉ định và thay mặt nhà thầu Điều hành công việc.
- 1.7. Nhà thầu phụ là tổ chức hay cá nhân ký hợp đồng với nhà thầu để trực tiếp thực hiện công việc.
- 1.8. Hợp đồng là toàn bộ Hồ sơ Hợp đồng tư vấn xây dựng theo quy định tại Điều 2 [Hồ sơ Hợp đồng và thứ tự ưu tiên].

- 1.9. Bên là chủ đầu tư hoặc nhà thầu tùy theo hoàn cảnh cụ thể.
- 1.10. Ngày được hiểu là ngày dương lịch và tháng được hiểu là tháng dương lịch.
- 1.11. Ngày làm việc là ngày dương lịch, trừ ngày nghỉ, ngày lễ, Tết theo quy định của pháp luật.
- 1.12. Bất khả kháng được định nghĩa tại Điều 14 [Rủi ro và bất khả kháng].
- 1.13. Luật là toàn bộ hệ thống luật pháp của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 2. Hồ sơ Hợp đồng tư vấn xây dựng và thứ tự ưu tiên

- 2.1. Hồ sơ Hợp đồng bao gồm hợp đồng tư vấn xây dựng và các tài liệu tại Khoản 2.2 dưới đây.
- 2.2. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng là bộ phận không tách rời của Hợp đồng tư vấn xây dựng. Các tài liệu kèm theo Hợp đồng và thứ tự ưu tiên để xử lý mâu thuẫn giữa các tài liệu bao gồm:
 - a) Quyết định chỉ định thầu;
 - b) Hợp đồng tư vấn;
 - c) Biên bản đàm phán hợp đồng, văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng;
 - d) Các phụ lục của hợp đồng;
 - đ) Các tài liệu khác có liên quan.
- 2.3. Thứ tự ưu tiên áp dụng các tài liệu kèm theo hợp đồng xây dựng áp dụng theo thứ tự quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 3. Trao đổi thông tin

- 3.1. Các thông báo, chấp thuận, chứng chỉ, quyết định... đưa ra phải bằng văn bản và được chuyển đến bên nhận bằng một trong các hình thức: Đường bưu điện, bằng fax, email hoặc giao trực tiếp theo địa chỉ các bên đã ghi trong Hợp đồng.
- 3.2. Trường hợp bên nào thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo cho bên kia để đảm bảo việc trao đổi thông tin. Nếu bên thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho bên kia thì phải chịu mọi hậu quả do việc thay đổi địa chỉ mà không thông báo.

Điều 4. Luật áp dụng và ngôn ngữ sử dụng trong Hợp đồng

- 4.1. Hợp đồng này chịu sự Điều chỉnh của hệ thống pháp luật của Việt Nam.
- 4.2. Ngôn ngữ của Hợp đồng này được thể hiện bằng tiếng Việt.

Điều 5. Nội dung, khối lượng công việc và sản phẩm của hợp đồng tư vấn

- 5.1. Bên A giao cho Bên B và Bên B đồng ý thực hiện công việc: Tư vấn Khảo sát địa chất, địa hình Dự án: Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh.

Cụ thể:

- Tư vấn Khảo sát địa chất, địa hình và nộp cho Chủ đầu tư mọi sản phẩm khảo sát xây dựng của dự án, bao gồm: Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500 kèm thuyết minh báo cáo; Báo cáo kết quả khảo sát địa chất (kèm phụ lục các bản vẽ, bảng biểu thí nghiệm hiện trường và trong phòng).
 - Tham gia các cuộc họp có liên quan tới nội dung và phạm vi công việc được giao khi CĐT triệu tập trong quá trình xây dựng công trình.
- 5.2. Nhà thầu cung cấp sản phẩm của hợp đồng tư vấn bao gồm:
 - Bản vẽ Bản đồ địa hình kèm thuyết minh tỷ lệ 1/500.

- Báo cáo kết quả khảo sát địa chất.

Điều 6. Yêu cầu về chất lượng, số lượng sản phẩm tư vấn

6.1. Chất lượng sản phẩm tư vấn xây dựng phải phù hợp với nội dung hợp đồng tư vấn xây dựng ký kết giữa các bên, đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng, quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng phải được nhà thầu hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn xây dựng.

6.2. Bên B hoàn thành và bàn giao toàn bộ sản phẩm hợp đồng cho bên A. Số lượng hồ sơ sản phẩm được hoàn thành và giao cho bên A là: 08 bộ hồ sơ và 01 USB chứa file hồ sơ sản phẩm.

Điều 7. Nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng

7.1. Căn cứ nghiệm thu sản phẩm của hợp đồng tư vấn xây dựng:

- a) Hợp đồng tư vấn khảo sát xây dựng đã ký kết giữa các bên.
- b) Hồ sơ báo cáo kết quả khảo sát địa hình.
- c) Hồ sơ báo cáo kết quả khảo sát địa chất.

d) Quy định của pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng cho hợp đồng tư vấn xây dựng.

7.2. Nghiệm thu sản phẩm được tiến hành 01 lần sau khi bên A đã nhận đủ hồ sơ, tài liệu sản phẩm tư vấn xây dựng do nhà thầu cung cấp, chủ đầu tư căn cứ vào Hợp đồng này, các tiêu chuẩn, quy chuẩn để tổ chức nghiệm thu sản phẩm tư vấn xây dựng. Những sai sót trong sản phẩm tư vấn xây dựng nhà thầu phải hoàn chỉnh theo đúng các điều khoản thỏa thuận trong Hợp đồng.

Điều 8. Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng

8.1. Thời gian thực hiện Hợp đồng là: 120 ngày kể từ ngày//2023 đến ngày//2023.

8.2. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, trường hợp nhà thầu hoặc chủ đầu tư gặp khó khăn dẫn đến chậm trễ thời gian thực hiện Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết, đồng thời nêu rõ lý do cùng thời gian dự tính kéo dài. Sau khi nhận được thông báo kéo dài thời gian của một bên, bên kia sẽ nghiên cứu xem xét. Trường hợp chấp thuận gia hạn hợp đồng, các bên sẽ thương thảo và ký kết Phụ lục bổ sung Hợp đồng.

Điều 9. Giá trị Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

9.1. Hình thức hợp đồng: **Trọn gói**

9.2. Giá trị Hợp đồng: **240.000.000 đồng (Đã bao gồm thuế GTGT)**

(Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi triệu đồng chẵn)./.

9.3. Giá Hợp đồng bao gồm:

a) Chi phí chuyên gia (tiền lương và các chi phí liên quan), chi phí vật tư vật liệu, máy móc, chi phí quản lý, chi phí bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.

b) Chi phí cần thiết cho việc hoàn chỉnh sản phẩm tư vấn xây dựng sau các cuộc họp, báo cáo, kết quả thẩm định, phê duyệt.

9.4. Giá hợp đồng không bao gồm:

- Chi phí cho các cuộc họp của bên giao thầu.
- Chi phí thẩm tra, phê duyệt sản phẩm của hợp đồng tư vấn.
- Chi phí khác mà các bên thỏa thuận không bao gồm trong giá hợp đồng.

9.5. Tạm ứng: Không tạm ứng.

9.6. Thanh toán:

- Tiến độ thanh toán: Được thực hiện 01 lần sau khi có quyết định phê duyệt dự án đầu tư, hai bên ký biên bản nghiệm thu hồ sơ, bên A sẽ thanh toán cho bên B 100% giá trị hợp đồng;

- Hồ sơ thanh toán:

- + Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành;
- + Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành;
- + Bảng tính giá trị cho các công việc phát sinh (nếu có);
- + Công văn đề nghị thanh toán;
- + Biên bản thanh lý Hợp đồng
- + Hóa đơn tài chính hợp lệ của nhà thầu.

9.7. Đồng tiền thanh toán là Đồng Việt Nam.

Điều 10. Điều chỉnh hợp đồng

10.1. Điều chỉnh khối lượng công việc: Trường hợp chủ đầu tư có yêu cầu thay đổi phạm vi công việc (tăng, giảm) trong Hợp đồng thì đối với khối lượng công việc này các bên thỏa thuận Điều chỉnh tương ứng.

10.2. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng

a) Trường hợp thời hạn hoàn thành công việc tư vấn chậm so với tiến độ công việc của Hợp đồng do lỗi của nhà thầu thì nhà thầu phải có giải pháp khắc phục để bảo đảm tiến độ hợp đồng. Nếu tiến độ thực hiện hợp đồng bị kéo dài so với tiến độ hợp đồng đã ký thì nhà thầu phải kiến nghị chủ đầu tư gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng. Trường hợp phát sinh chi phí thì nhà thầu phải khắc phục bằng chi phí của mình. Nếu gây thiệt hại cho chủ đầu tư thì nhà thầu phải bồi thường.

b) Trường hợp thời hạn hoàn thành hợp đồng tư vấn chậm so với tiến độ của Hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư thì chủ đầu tư phải gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng. Trường hợp gây thiệt hại cho nhà thầu thì phải bồi thường.

10.3. Điều chỉnh giá hợp đồng: Thực hiện theo Thông tư hướng dẫn về Điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng của Bộ Xây dựng.

10.4. Điều chỉnh các nội dung khác của Hợp đồng này thì các bên thống nhất Điều chỉnh trên cơ sở các thỏa thuận trong Hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Nhà thầu

11.1. Quyền của Nhà thầu

- a) Yêu cầu Chủ đầu tư cung cấp đúng và đủ các thông tin, tài liệu về dự án;
- b) Đề xuất các công việc chưa được Chủ đầu tư đưa vào trong Hợp đồng hoặc thay đổi khi phát hiện yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng công việc;
- c) Từ chối thực hiện công việc không hợp lý, ngoài nội dung Hợp đồng và những yêu cầu trái pháp luật của Chủ đầu tư;

d) Được quyền yêu cầu Chủ đầu tư thanh toán đúng hạn, yêu cầu thanh toán các khoản lãi vay do chậm thanh toán theo lãi suất cho vay do Ngân hàng TMCP Quân đội quy định tại thời điểm thanh toán, được tính kể từ ngày chậm thanh toán;

e) Được quyền tạm dừng, chấm dứt Hợp đồng trong trường hợp Hợp đồng bị vi phạm do lỗi của Chủ đầu tư;

f) Được quyền thu hồi 01 bộ hồ sơ sản phẩm sau khi hoàn thiện công việc theo nội dung Hợp đồng từ phía Chủ đầu tư;

g) Được quyền tạm dừng hoặc đơn phương chấm dứt Hợp đồng trong trường hợp Hợp đồng bị vi phạm do lỗi của Chủ đầu tư;

h) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

11.2. Nghĩa vụ của Nhà thầu

a) Đảm bảo rằng tất cả các công việc Nhà thầu thực hiện theo Hợp đồng này phải phù hợp với luật pháp của Việt Nam và đảm bảo rằng tư vấn phụ (nếu có), nhân sự của tư vấn và tư vấn phụ sẽ luôn tuân thủ luật pháp.

b) Thực hiện tư vấn xây dựng theo đúng nội dung và khối lượng công việc đã thoả thuận và tuân thủ các quy định về việc áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn của Việt Nam.

c) Thực hiện và chịu trách nhiệm đối với chất lượng của sản phẩm.

d) Nộp cho Chủ đầu tư các sản phẩm với số lượng và thời gian quy định trong Hợp đồng.

e) Tuân thủ sự chỉ đạo và hướng dẫn của Chủ đầu tư, trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

f) Tất cả sản phẩm cuối cùng khi bàn giao cho Chủ đầu tư phải phù hợp với Hợp đồng, có đủ căn cứ pháp lý và được Chủ đầu tư nghiệm thu.

g) Nhà thầu không được tiết lộ bất kỳ thông tin bí mật hay độc quyền nào liên quan đến công việc tư vấn, Hợp đồng hay các hoạt động công việc của Chủ đầu tư khi chưa được Chủ đầu tư đồng ý và chấp thuận trước bằng văn bản.

h) Bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

i) Thu thập các thông tin cần thiết để phục vụ cho công việc của Hợp đồng.

j) Trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu hay đề nghị bằng văn bản của Chủ đầu tư. Nếu trong khoảng thời gian này Nhà thầu không có ý kiến thì coi như Nhà thầu đã chấp nhận đề nghị hay yêu cầu của Chủ đầu tư.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Chủ đầu tư

12.1. Quyền của Chủ đầu tư:

a) Không nghiệm thu sản phẩm tư vấn không đạt chất lượng theo Hợp đồng;

b) Kiểm tra công việc tư vấn của Nhà thầu nếu thấy cần thiết;

c) Yêu cầu giám sát bổ sung nếu chất lượng công trình chưa đạt chất lượng theo Hợp đồng;

d) Đình chỉ thực hiện hoặc yêu cầu chấm dứt Hợp đồng theo quy định.

e) Nghĩa vụ của Chủ đầu tư:

12.2. Nghĩa vụ của Chủ đầu tư

a) Tạo điều kiện tốt nhất có thể về giấy phép làm việc hoặc các thủ tục khác để Nhà thầu thực hiện công việc tư vấn.

b) Cung cấp các tài liệu cần thiết theo đề xuất của Nhà thầu để Nhà thầu thực hiện công việc tư vấn. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp. Nếu sản phẩm tư vấn bị lỗi do sự không chính xác của các tài liệu mà Chủ đầu tư cung cấp thì Chủ đầu tư hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thiệt hại gây ra. Đồng thời, phải bồi thường cho Nhà thầu với các lỗi đó.

c) Xem xét yêu cầu, đề xuất của Nhà thầu liên quan đến thực hiện công việc tư vấn và phê duyệt hoặc có ý kiến phản hồi trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày Nhà thầu gửi yêu cầu, đề xuất để không làm chậm tiến độ thực hiện tư vấn. Quá khoảng thời gian này, nếu Chủ đầu tư không có ý kiến phản hồi thì coi như đã đồng ý với ý kiến, đề xuất của Nhà thầu.

d) Thanh toán cho Nhà thầu toàn bộ giá trị Hợp đồng theo đúng các quy định được thoả thuận trong Hợp đồng.

e) Cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với nội dung công việc của Hợp đồng để làm việc với Nhà thầu.

f) Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và theo Hợp đồng này.

Điều 13. Bản quyền và quyền sử dụng tài liệu

Nhà thầu sẽ giữ bản quyền công việc tư vấn do mình thực hiện. Chủ đầu tư được toàn quyền sử dụng các tài liệu này để phục vụ công việc quy định trong Hợp đồng mà không cần phải xin phép nhà thầu.

Nhà thầu phải cam kết rằng sản phẩm tư vấn do nhà thầu thực hiện và cung cấp cho chủ đầu tư không vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ của bất cứ cá nhân hoặc bên thứ ba nào.

Chủ đầu tư sẽ không, chịu trách nhiệm hoặc hậu quả nào từ việc khiếu nại sản phẩm tư vấn theo Hợp đồng này đã vi phạm bản quyền hay quyền sở hữu trí tuệ của một cá nhân hay bên thứ ba nào khác.

Điều 14. Rủi ro và bất khả kháng

14.1. Bất khả kháng khác trong hoạt động tư vấn xây dựng bao gồm các sự kiện sau: Khi thực hiện hợp đồng tư vấn xây dựng gặp hang caster, cỏ vật, khảo cổ, túi bùn mà khi ký hợp đồng các bên chưa lường hết được.

14.2. Trách nhiệm của các bên đối với rủi ro:

a) Đối với những rủi ro đã tính trong giá hợp đồng thì khi rủi ro xảy ra bên nhận thầu phải chịu trách nhiệm bằng kinh phí của mình.

b) Đối với những rủi ro đã được mua bảo hiểm thì chi phí khắc phục hậu quả các rủi ro này do đơn vị bảo hiểm chi trả và không được tính vào giá hợp đồng.

c) Bên nhận thầu phải bồi thường và gánh chịu những tổn hại cho bên giao thầu đối với các hỏng hóc, mất mát và các chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) có liên quan do lỗi của mình gây ra.

d) Bên giao thầu phải bồi thường những tổn hại cho bên nhận thầu đối với các thiệt hại, mất mát và chi phí (bao gồm phí và các chi phí pháp lý) liên quan do lỗi của mình gây ra,

14.3. Thông báo về bất khả kháng:

a) Khi một bên gặp tình trạng bất khả kháng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trong thời gian sớm nhất, trong thông báo phải nêu rõ các nghĩa vụ, công việc liên quan đến hậu quả của bất khả kháng.

b) Bên thông báo được miễn thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của mình trong thời gian xảy ra bất khả kháng ảnh hưởng đến công việc theo nghĩa vụ hợp đồng.

14.4. Trách nhiệm của các bên đối với bất khả kháng

a) Nếu bên nhận thầu bị cản trở thực hiện nhiệm vụ của mình theo hợp đồng do bất khả kháng mà đã thông báo theo các điều khoản của hợp đồng dẫn đến chậm thực hiện công việc và phát sinh chi phí do bất khả kháng, bên nhận thầu sẽ có quyền đề nghị xử lý như sau:

- Được kéo dài thời gian do sự chậm trễ theo quy định của Hợp đồng (gia hạn thời gian hoàn thành).

- Được thanh toán các chi phí phát sinh theo các điều khoản quy định trong hợp đồng.

b) Bên giao thầu phải xem xét quyết định các đề nghị của bên nhận thầu.

c) Việc xử lý hậu quả bất khả kháng không áp dụng đối với các nghĩa vụ thanh toán tiền của bất cứ bên nào cho bên kia theo hợp đồng.

14.5. Chấm dứt hợp đồng do bất khả kháng, thanh toán, hết trách nhiệm

a) Nếu việc thực hiện các công việc của hợp đồng bị dừng do bất khả kháng đã được thông báo theo quy định của hợp đồng trong Khoảng thời gian mà tổng số ngày bị dừng lớn hơn số ngày do bất khả kháng đã được thông báo, thì một trong hai bên có quyền gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho bên kia.

b) Đối với trường hợp chấm dứt này, bên giao thầu sẽ phải thanh toán cho bên nhận thầu:

- Các Khoản thanh toán cho bất kỳ công việc nào đã được thực hiện mà giá đã được nêu trong hợp đồng.

- Chi phí cho thiết bị và vật tư được đặt hàng cho công trình đã được chuyển tới cho bên nhận thầu, hoặc những thứ bên nhận thầu có trách nhiệm chấp nhận giao hàng: Thiết bị và vật tư này sẽ trở thành tài sản (và là rủi ro) của bên giao thầu khi đã được bên giao thầu thanh toán, và bên nhận thầu sẽ để cho bên giao thầu sử dụng.

Điều 15. Tạm ngừng công việc trong Hợp đồng

15.1. Tạm ngừng công việc bởi Chủ đầu tư

Nếu Nhà thầu không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, Chủ đầu tư có thể ra thông báo bằng văn bản về việc tạm ngừng toàn bộ hoặc một phần công việc của Nhà thầu, Chủ đầu tư phải nêu rõ phần lỗi của Nhà thầu và yêu cầu Nhà thầu phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian hợp lý cụ thể. Khoảng thời gian hợp lý cụ thể do hai bên thỏa thuận khi phát sinh tình huống dẫn đến việc tạm ngừng công việc.

15.2. Tạm ngừng công việc bởi Nhà thầu

a) Nếu Chủ đầu tư không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng sau khi thông báo cho Chủ đầu tư, Nhà thầu có quyền tạm ngừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc).

b) Sau khi Chủ đầu tư thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng, Nhà thầu phải tiếp tục tiến hành công việc bình thường ngay khi có thể được.

c) Nếu hậu quả của việc tạm ngừng công việc (hoặc do giảm tỷ lệ công việc) do lỗi của Chủ đầu tư theo khoản này gây thiệt hại cho Nhà thầu và Nhà thầu cung cấp được các luận cứ chứng minh thì Chủ đầu tư có trách nhiệm bồi thường bằng đúng giá trị thiệt hại cho Nhà thầu.

d) Chậm nhất 03 (ba) ngày trước khi tạm ngừng thực hiện công việc trong Hợp đồng thì một bên phải thông báo cho bên kia biết bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng công việc thực hiện. Hai bên cùng nhau thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện Hợp đồng.

Điều 16. Chấm dứt Hợp đồng

16.1. Chấm dứt Hợp đồng bởi Chủ đầu tư

Chủ đầu tư có thể chấm dứt Hợp đồng sau 28 (hai mươi tám) ngày kể từ ngày Nhà thầu nhận được thông báo chấm dứt Hợp đồng từ Chủ đầu tư. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt Hợp đồng nếu:

- a) Nhà thầu không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà nhà thầu không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 07 ngày mà chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của chủ đầu tư về sai sót đó.
- b) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc theo Điều 8 [Thời gian và tiến độ thực hiện Hợp đồng], hoặc 45 ngày liên tục không thực hiện công việc theo Hợp đồng.
- c) Chuyển nhượng Hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của chủ đầu tư.
- d) Nhà thầu bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.
- e) Nhà thầu từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 17 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].
- f) Nhà thầu cố ý trình chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của chủ đầu tư.
- g) Trường hợp bất khả kháng quy định tại Điều 14 [Rủi ro và bất khả kháng].
- h) Sau khi chấm dứt Hợp đồng, chủ đầu tư có thể thuê các nhà thầu khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các nhà thầu này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có.

16.2. Chấm dứt hợp đồng bởi nhà thầu

Nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nhưng phải thông báo bằng văn bản trước cho chủ đầu tư tối thiểu là 28 ngày trong các trường hợp sau đây:

- a) Sau 45 ngày liên tục công việc bị ngừng do lỗi của chủ đầu tư.
- b) Chủ đầu tư không thanh toán cho nhà thầu theo hợp đồng và không thuộc đối tượng tranh chấp theo Điều 17 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp] sau 45 ngày kể từ ngày chủ đầu tư nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ.
- c) Chủ đầu tư không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử tại Điều 17 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].
- d) Do hậu quả của sự kiện bất khả kháng mà nhà thầu không thể thực hiện một phần quan trọng công việc trong thời gian không dưới 10 ngày.
- e) Chủ đầu tư bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản phải Điều đình với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự Điều hành của người được ủy thác hoặc người đại diện cho quyền lợi của chủ nợ hoặc nếu đã có hành động hoặc sự kiện nào đó xảy ra (theo các Luật hiện hành) có tác dụng tương tự tới các hành động hoặc sự kiện đó.
- f) Thuộc các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

16.3. Khi chấm dứt hợp đồng, thì các quyền và nghĩa vụ của các bên sẽ chấm dứt trừ điều khoản về giải quyết tranh chấp: Điều 17 [Khiếu nại và giải quyết tranh chấp].

16.4. Khi một trong hai bên chấm dứt hợp đồng, thì ngay khi gửi hay nhận văn bản chấm dứt hợp đồng, nhà thầu sẽ thực hiện các bước cần thiết để kết thúc công việc tư vấn một cách nhanh chóng và cố gắng để giảm tối đa mức chi phí.

16.5. Thanh toán khi chấm dứt hợp đồng: Việc thanh toán thực hiện theo Điều 9 [Giá hợp đồng, tạm ứng và thanh toán] cho các công việc đã thực hiện trước ngày chấm dứt có hiệu lực (bao gồm chi phí chuyên gia, chi phí mua sắm thiết bị, các chi phí khác...).

Điều 17. Khiếu nại và giải quyết tranh chấp

17.1. Khi một bên phát hiện bên kia thực hiện không đúng hoặc không thực hiện nghĩa vụ theo đúng Hợp đồng thì có quyền yêu cầu bên kia thực hiện theo đúng nội dung Hợp đồng đã ký kết. Khi đó bên phát hiện có quyền khiếu nại bên kia về nội dung này. Bên kia phải đưa ra các căn cứ, dẫn chứng cụ thể để làm sáng tỏ nội dung khiếu nại trong vòng 05 ngày. Nếu những các căn cứ, dẫn chứng không hợp lý thì phải chấp thuận những khiếu nại của bên kia.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát hiện những nội dung không phù hợp với hợp đồng đã ký, bên phát hiện phải thông báo ngay cho bên kia về những nội dung đó và khiếu nại về các nội dung này. Ngoài Khoảng thời gian này nếu không bên nào có khiếu nại thì các bên phải thực hiện theo đúng những thỏa thuận đã ký.

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại, bên nhận được khiếu nại phải chấp thuận với những khiếu nại đó hoặc phải đưa ra những căn cứ, dẫn chứng về những nội dung cho rằng việc khiếu nại của bên kia là không phù hợp với hợp đồng đã ký. Ngoài Khoảng thời gian này nếu bên nhận được khiếu nại không có ý kiến thì coi như đã chấp thuận với những nội dung khiếu nại do bên kia đưa ra.

17.2. Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải.

Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án Nhân dân) theo quy định của pháp luật. Quyết định của Trọng tài (hoặc Tòa án Nhân dân) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên.

17.3. Hợp đồng bị vô hiệu, chấm dứt không ảnh hưởng đến hiệu lực của các Điều Khoản về giải quyết tranh chấp.

Điều 18. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng

18.1. Quyết toán Hợp đồng

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn theo Hợp đồng, khi nhận được Biên bản nghiệm thu và xác nhận của chủ đầu tư rằng nhà thầu đã hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng, nhà thầu sẽ trình cho chủ đầu tư 07 bộ tài liệu quyết toán hợp đồng, hồ sơ quyết toán bao gồm:

- a) Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ nội dung công việc tư vấn.
- b) Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có).
- c) Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà chủ đầu tư phải thanh toán cho nhà thầu.

Nếu chủ đầu tư không đồng ý hoặc cho rằng nhà thầu chưa cung cấp đủ cơ sở để xác nhận một phần nào đó của tài liệu quyết toán hợp đồng, nhà thầu sẽ cung cấp thêm thông tin khi chủ đầu tư có yêu cầu hợp lý và sẽ thay đổi theo sự thống nhất của hai bên. Nhà thầu sẽ chuẩn bị và trình cho chủ đầu tư quyết toán hợp đồng như hai bên đã thống nhất.

Sau khi hai bên đã thống nhất tài liệu quyết toán, chủ đầu tư sẽ thanh toán toàn bộ giá trị còn lại của Hợp đồng cho nhà thầu.

18.2. Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc bị chấm dứt theo Điều 16 [Chấm dứt Hợp đồng].

Điều 19. Điều khoản chung

Các bên đồng ý với tất cả các điều khoản, quy định và điều kiện của Hợp đồng này. Không có cơ quan nào hoặc đại diện của bên nào có quyền đưa ra tuyên bố, hứa hẹn hoặc thỏa thuận nào mà không được nêu ra trong Hợp đồng.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hợp đồng này được lập thành 08 (tám) bản có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư giữ 06 (sáu) bản, Nhà thầu giữ 02 (hai) bản.

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG HUYỆN MÊ LINH

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN, TRIỂN KHAI
CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT



GIÁM ĐỐC
Đào Trọng Phú



GIÁM ĐỐC
PGS.TS. *Trần Đình Kiên*

PHỤ LỤC

(Đính kèm hợp đồng tư vấn số /2023/HĐTV-CODECO ký ngày tháng năm 2023)

Đơn vị tiền: đồng

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
	KHẢO SÁT ĐỊA CHẤT				201.135.000
1	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 30m. Cấp đất đá I -III	m khoan	90,0	1.200.000	108.000.000
	<i>Thí nghiệm mẫu đất nguyên dạng</i>				
2	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chi tiêu thành phần hạt	1 chỉ tiêu	15,0	330.000	4.950.000
3	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chi tiêu độ ẩm, độ hút ẩm	1 chỉ tiêu	15,0	120.000	1.800.000
4	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chi tiêu khối lượng riêng	1 chỉ tiêu	15,0	600.000	9.000.000
5	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chi tiêu khối thể tích (dung trọng)	1 chỉ tiêu	15,0	60.000	900.000
6	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chi tiêu giới hạn dẻo, giới hạn chảy	1 chỉ tiêu	15,0	225.000	3.375.000
7	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chi tiêu góc ma sát trong (nén thông thường)	1 chỉ tiêu	15,0	60.000	900.000
8	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chi tiêu lực dính	1 chỉ tiêu	15,0	60.000	900.000
9	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chi tiêu tính nén lún (nén nhanh)	1 chỉ tiêu	15,0	179.000	2.685.000
	<i>Thí nghiệm mẫu đất không nguyên dạng (mẫu đất rời)</i>				
10	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chi tiêu thành phần hạt	1 chỉ tiêu	30,0	330.000	9.900.000
11	Thí nghiệm cơ lý hóa của đất trong phòng thí nghiệm, chi tiêu khối lượng riêng	1 chỉ tiêu	30,0	600.000	18.000.000
12	Thí nghiệm cát, góc nghi khô, nghi ướt của cát	1 chỉ tiêu	30,0	600.000	18.000.000
	<i>Thí nghiệm SPT</i>				
13	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT. Cấp đất đá cấp I-III	1 lần TN	45,0	505.000	22.725.000
	KHẢO SÁT ĐỊA HÌNH				38.865.000
1	Đo lưới khống chế mặt bằng. Đường chuyền cấp 2. Bộ thiết bị GPS (3 máy) (địa hình cấp III)	điểm	3,0	4.450.000	13.350.000
2	Đo khống chế cao. Thủy chuẩn kỹ thuật. Cấp địa hình III	km	5,0	2.450.000	12.250.000
3	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn bằng máy toàn đạc điện tử và máy thủy bình điện tử. Bản đồ tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m, cấp địa hình III	ha	2,490	5.327.309	13.265.000
	CỘNG TỔNG				240.000.000

(Bằng chữ: Hai trăm **bốn** mươi triệu đồng chẵn.)



ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

Đầu tư xây dựng
Huyện Mê Linh

GIÁM ĐỐC

Đào Trọng Phái



ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN, TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ VÀ XÂY DỰNG MỎ - ĐỊA CHẤT

GIÁM ĐỐC

Trần Đình Kiên

Số: 6468/QĐ-UBND

Mê Linh, ngày 17 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt dự án: Trung tâm Văn hóa – Thể thao
xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh.**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH

Căn cứ các Luật: Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về việc Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về việc quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 về việc quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; Số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 12/9/2022 của HĐND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ các Quyết định của UBND thành phố Hà Nội: Số 15/2022/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 về việc Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội; Số 377/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 về đơn giá xây dựng công trình - phần sửa chữa và bảo dưỡng; Số 378/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 về đơn giá xây dựng công trình - phần lắp đặt hệ thống kỹ thuật; Số 380/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 về đơn giá xây dựng công trình - phần khảo sát; Số 381/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 về đơn giá xây dựng công trình - phần xây dựng;



Căn cứ các Quyết định và Công bố giá của Sở Xây dựng Hà Nội: Số 934/QĐ-SXD ngày 30/12/2022 về việc công bố đơn giá nhân công; Số 935/QĐ-SXD ngày 30/12/2022 về việc công bố đơn giá ca máy và thiết bị thi công và Công bố giá vật liệu xây dựng hàng quý, biến động giá hàng tháng...;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 28/10/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Mê Linh về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của huyện Mê Linh; Phụ lục 15: Chủ trương đầu tư dự án “Trung tâm văn hóa – thể thao xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh”.

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 30/3/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Mê Linh về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc phân cấp quản lý của huyện Mê Linh.

Căn cứ Quyết định số 4563/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của UBND huyện Mê Linh về việc phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng, tỷ lệ 1/500 dự án: Trung tâm Văn hóa – Thể thao xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh;

Căn cứ các quyết định của Ban QLDA đầu tư xây dựng: số 49/QĐ-BQLDA ngày 17/1/2023 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mê Linh về việc phê duyệt chỉ định đơn vị thực hiện gói thầu số 3: Tư vấn lập Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi Trung tâm Văn hóa – Thể thao xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh.

Theo đề nghị của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mê Linh, tại Tờ trình số 423/TTr-BQLDA ngày 05/10/2023 và đề xuất của phòng Quản lý đô thị tại Thông báo kết quả thẩm định số 249 /QLĐT-KQTĐ ngày 27 / 10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Trung tâm Văn hóa – Thể thao xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Trung tâm Văn hóa – Thể thao xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh.

2. Người Quyết định đầu tư: UBND huyện Mê Linh.

3. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mê Linh.

4. Mục tiêu và quy mô đầu tư:

- Dự án nhằm cụ thể hóa nhiệm vụ chủ yếu về phát triển sự nghiệp văn hóa tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Mê Linh lần thứ XI, xây dựng cơ sở vật chất triển khai Đề án “Phát triển văn hóa căn nghệ - Thể dục thể thao huyện Mê Linh giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo”;

- Thực hiện Chương trình số 06/CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy và

Kế hoạch số 70-KH/HU ngày 26/01/2022 của Huyện ủy Mê Linh về “Phát triển văn hóa, nâng cao chất lượng nguồn lực, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh giai đoạn 2021-2025”;

- Việc đầu tư dự án là cần thiết, phù hợp với tiêu chí xây dựng cơ sở vật chất văn hóa theo Quyết định số 3098/QĐ-UBND ngày 29/08/2022 của UBND Thành phố về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025 nhằm thực hiện Chương trình số 04/CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy; triển khai kết luận của HĐND Thành phố tại Thông báo số 14/TB-HĐND ngày 29/4/2022 về việc đầu tư, khai thác, quản lý và sử dụng các thiết chế văn hóa, thết hao trên địa bàn thành phố Hà Nội.

(Chi tiết xem tại hồ sơ TKCS của dự án đã được thẩm định)

5. Tổ chức tư vấn khảo sát và lập dự án (báo cáo nghiên cứu khả thi dự án): Liên danh Công ty Cổ phần đầu tư Tân Minh và Công ty TNHH Tư vấn thiết kế và đầu tư xây dựng Phúc Minh.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất: Xã Tiến Thịnh, huyện Mê Linh; Diện tích khu đất khoảng 21.587,25m² (không bao gồm phần đường kết nối vào dự án)

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng công trình chính theo thiết kế: Dự án nhóm B; Cấp công trình: Công trình dân dụng - Cấp III; thời hạn sử dụng công trình: 20 năm. (các đơn vị quản lý, vận hành sau đầu tư cần duy tu, duy trì theo quy định).

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được sử dụng: Công trình được thiết kế 02 bước; Các tiêu chuẩn, quy chuẩn chủ yếu được áp dụng, gồm: TCVN 9365:2012 Nguyên tắc cơ bản để thiết kế Nhà Văn hóa – Thể thao, TCVN 4319:2012: Nhà và công trình công cộng - nguyên tắc cơ bản của thiết kế, Thông tư số 11/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ văn hóa, thể thao và du lịch về việc Quy định tiêu chí của Trung tâm Văn hóa – Thể thao quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; Tiêu chuẩn TCVN 2737-1995 - tải trọng và tác động; Tiêu chuẩn TCXDVN 5574-2018 - Bê tông và BTCT; Tiêu chuẩn TCXDVN 5575-2012 - Kết cấu thép; Tiêu chuẩn TCXDVN 5573-2011 - Kết cấu gạch đá; Tiêu chuẩn TCVN 9362-2012 - Nền móng công trình; Tiêu chuẩn TCVN 194-1997 - Công tác khảo sát địa kỹ thuật; QCVN 12-2014-BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng; TCXD 7957-2008 - Thoát nước - Mạng lưới bên ngoài và công trình; QCVN 06:2021 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình...(Chi tiết xem tại thuyết minh thiết kế cơ sở của dự án);



9. Tổng mức đầu tư và giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư của dự án: **79.365** triệu đồng.

(Bằng chữ: Bảy mươi chín tỷ, ba trăm sáu mươi lăm triệu đồng chẵn./).

Trong đó:

+ Chi phí bồi thường GPMB, hỗ

trợ và tái định cư: 20.573.179.000 đồng

+ Chi phí xây dựng: 44.761.507.000 đồng.

+ Chi phí thiết bị: 4.319.594.000 đồng.

+ Chi phí quản lý dự án: 951.638.000 đồng.

+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 3.938.340.000 đồng.

+ Chi phí khác: 3.015.211.000 đồng.

+ Chi phí dự phòng: 1.805.531.000 đồng.

(Chi tiết xem tại hồ sơ TMĐT của dự án đã được thẩm định).

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023 -:- 2025.

11. Nguồn vốn và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:
Ngân sách thành phố hỗ trợ và ngân sách huyện

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn của mình để thực hiện công tác quản lý dự án.

13. Các nội dung khác: Dự án phải thực hiện công tác GPMB.

Điều 2. Tổ chức thực hiện và trách nhiệm của các đơn vị liên quan.

1. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mê Linh và các đơn vị tư vấn.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước Pháp luật và UBND huyện về tính chính xác của các nội dung trình duyệt tại Tờ trình số 423/TTr-BQLDA ngày 05/10/2023; Chịu trách nhiệm về việc các hồ sơ dự án.

- Tổ chức hoàn thiện hồ sơ, các thủ tục xây dựng cơ bản tiếp theo đảm bảo tiến độ và tuân thủ đúng quy định hiện hành của Nhà nước; thực hiện đầy đủ các đề nghị trong Thông báo kết quả thẩm định của phòng Quản lý đô thị và ý kiến góp ý, thỏa thuận của các đơn vị liên quan; khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác đánh giá tác động môi trường cho dự án.

2. Phòng Quản lý đô thị: Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các nội dung tại Thông báo kết quả thẩm định số 219 /QLĐT-KQTĐ ngày 27/10/2023.

3. Các đơn vị tham gia góp ý, cho ý kiến: Chịu trách nhiệm toàn diện trước Pháp luật và UBND huyện về tính chính xác của các nội dung Văn bản, biên bản góp ý, cho ý kiến.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Quản lý đô thị, Tài nguyên và Môi trường, Kinh tế, Nội vụ, Văn hóa và Thông tin; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Mê Linh; Chủ tịch UBND xã Tiến Thịnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Mê Linh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Đ/c Chủ tịch UBND huyện;
- Các Đ/c PCT UBND huyện;
- Như điều 3 (đề t/hiện);
- CPVP;
- Lưu: VT, QLĐT (Tân-15bản)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Hoài

ALPH

